TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 01 - 2023
V/v: Ly hôn
.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen.

Bà Nguyễn Thị Chiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Chị C, sinh năm 1985; có mặt.

HKTT: Số 19 xóm N, thôn B, xã Đồng T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ cư trú: Thôn Đồng V, xã Đồng T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức O, sinh năm 1981, vắng mặt.

HKTT và địa chỉ cư trú: Số 19 xóm N, thôn B, xã Đồng T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Lê Chị C trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức O kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội vào ngày 21/5/2008.

Sau khi kết hôn chị và anh O sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì lớn. Quá trình chung sống về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng sống với nhau thời gian dài nhưng không có con. Mặt khác, anh chị đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên kinh tế gia đình gặp khó khăn. Cả chị và anh O trước đây đều có thời gian quan hệ tình cảm với người khác nhưng cả hai đều tha thứ cho nhau để tiếp tục duy trì

cuộc sống, hàn gắn hạnh phúc. Tuy vẫn sống cùng với nhau trong một mái nhà nhưng hai bên không còn tình cảm với nhau, việc ai người đó làm, không quan tâm đến nhau. Vợ chồng mâu thuẫn liên tục từ năm 2019, đỉnh điểm từ tháng 01/2022 liên tục xảy ra cãi nhau, anh O đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đồng V, xã Đồng T sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh O nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đức O không có con chung.

Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, về nợ: Chị không yêu cầu giải quyết; nợ chung không có.

- *Bị đơn anh Nguyễn Đức O:* Từ khi thụ lý vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị Lê Chị C giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Đức O. Anh Nguyễn Đức O đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, qui định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận định giữa chị Lê Chị C và anh Nguyễn Đức O tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị C được ly hôn anh O. Về con chung, tài sản và nợ không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Lê Chị C có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Đức O có địa chỉ cư trú tại số 19 xóm Nhà thờ, thôn Bãi Thụy, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đức O, mặc dù anh O hiện đang sinh sống tại xã Đồng Tháp nhưng anh O cố tình vắng mặt không đến Tòa án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 220 và khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Lê Chị C và anh Nguyễn Đức O kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội vào ngày 21/05/2008 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, chị C và anh O chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng liên tục xảy ra và đến tháng 01/2022 thì mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị C là do vợ chồng sống với nhau thời gian dài nhưng không có con chung, mặt khác do điều kiện kinh tế vợ chồng có khó khăn nên dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2022 đến nay và không quan tâm đến nhau. Chị C xác định tình cảm vợ chồng với anh O không còn nên xin ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập nhiều lần nhưng anh Nguyễn Đức O không có quan điểm, không đến Tòa án để giải quyết vụ việc. Điều đó thể hiện anh O không có thiện C và mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Lê Chị C và anh Nguyễn Đức O đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn tồn tại và mục đích quan hệ hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị C về việc xin ly hôn anh O.

[3] Về con chung: Chị Lê Chị C và anh Nguyễn Đức O không có con chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình: Chị Lê Chị C không yêu cầu; về nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lê Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lê Chị C và anh Nguyễn Đức O có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lê Chị C.

Chị Lê Chị C được ly hôn với anh Nguyễn Đức O.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, công sức với gia đình, về nợ: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Án phí: Chị Lê Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Lê Chị C đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002916 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Chị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Đức O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Đồng Tháp, huyện Đn Phượng, Thành phố Hà Nội (GCNKH số 18, quyển số 1, ngày 21/5/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Doãn Văn Tuyến